

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2025/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Nhung

Bà Trần Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2025/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST- HS ngày 09/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Đình N** (tên gọi khác: không), sinh ngày 07 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú: khối C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ học vấn: 12/12 (Đại học); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Phạm Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lường Văn K (đã chết ngày 19/8/2023)

- **Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

+ Bà Lường Thị L; sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản P, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La - là mẹ đẻ của bị hại Lường Văn K, vắng mặt.

+ Chị Quàng Thị T1; sinh năm: 1999; nơi cư trú: Bản P, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La - là vợ của bị hại Lường Văn K, có mặt.

+ Cháu Lường Thị L1; sinh năm 2017 và cháu Lường Minh T2; sinh năm 2019 - là con đẻ của bị hại Lường Văn K.

Chị T1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Lường Thị L (theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2024) và là người đại diện hợp pháp cho cháu L1 và

cháu T2.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần C1; Địa chỉ: đường T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S, chức vụ: Phó giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 05/UQ-C35 ngày 25/4/2025), có mặt tại phiên tòa.

2. Công ty cổ phần X; Địa chỉ: tầng F, LK07A N Khu Đ, phố N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh H1, Chức vụ: Giám đốc. có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Vũ Đức V; sinh năm: 1977; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Hoàng Mạnh H2, anh Nguyễn Hồng S, anh Nguyễn Mạnh T3, (có mặt).

+ Anh Đặng Vũ T4; anh Nguyễn Anh T5, anh Võ Mạnh T6, anh Lê Hoàng H3, anh Lê Hữu T7, chị Trịnh Thanh H4, anh Phạm Ngọc H5, Lương Văn T8; Tổng Văn T9, Lò Văn L2, Vũ Văn Q, Vũ Ngọc C, Trương Văn H6, Nguyễn Văn M (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt); Nguyễn Đăng M1, Anh Lò Văn H7, Nguyễn Đức T10 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công trình cầu C bắc qua sông D (Vịnh C) thuộc địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Ninh do Ban Q1 các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh làm chủ đầu tư được thi công bởi liên danh 04 nhà thầu trong đó có Tổng Công ty T11 được giao thực hiện thi công phần nhịp cầu dẫn từ trụ T10 đến T16 (phía xã T), Tổng Công ty T11 đã giao cho thành viên là Công ty Cổ phần C1 (gọi tắt là Công ty C1) triển khai thi công một số hạng mục.

Ngày 08/02/2023 Công ty cổ phần C1 đã ký “Hợp đồng thuê khoán nhân lực và thiết bị thi công” số 01/2023/HĐXL/CAU35-XDHT85, thuê Công ty cổ phần X (gọi tắt là Công ty X) về việc cung cấp nhân công, vật tư thi công phục vụ thi công kết cấu phần dưới trụ T12, T13, T16 và kết cấu phần trên của Nhịp N, N14-15, N15-16 của cầu C 3 Trong đó, tại Điều 10, của Hợp đồng nêu rõ:

*“Bên B (Công ty X) có trách nhiệm huy động đủ số nhân công đáp ứng tiến độ thi công, nhân công bên B phải trong độ tuổi lao động, có lý lịch rõ ràng, không vướng mắc về mặt pháp luật, tuân thủ các nội quy, quy định về an ninh trật tự, an toàn lao động của công trường, **chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong quá trình làm việc...**”*

Tiêu mục c, d mục 11.1 Điều 11 Hợp đồng cũng quy định về an toàn lao động:

*c) Bên B có trách nhiệm **đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình...***

d) Bên B có trách nhiệm **cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động** cho người lao động. Khi có sự cố về an toàn lao động, **Bên B có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động** theo quy định của pháp luật **đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.**”

Sau khi ký Hợp đồng với Công ty cổ phần C1, Giám đốc Công ty X đã ký Quyết định số 0802/QĐ-XDHT85 ngày 08/2/2023 về việc thành lập Ban chỉ huy Công trường giao cho Đoàn Đình N là kỹ sư của công ty làm Chỉ huy trưởng công trình, thay mặt Công ty chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc tại công trình Cầu C, thường xuyên báo cáo tình hình, chất lượng, tiến độ thi công về Công ty, chịu mọi trách nhiệm trước bên giao thầu và Giám đốc Công ty về quyết định của mình.

Ngày 15/02/2023, Giám đốc Công ty X ký Quyết định số 1502/2023/QĐĐC về việc thành lập mạng lưới An toàn - vệ sinh lao động Công trường Cửa lục 3, giao cho Đoàn Đình N nhiệm vụ phụ trách toàn bộ công tác an toàn lao động trên công trường Dự án cầu C. Trong đó, tại Điều 2 nêu rõ Đoàn Đình N có nhiệm vụ: *“Hướng dẫn CBCNV các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao; Đôn đốc, kiểm tra việc cấp phát bảo hộ lao động, trang thiết bị liên quan an toàn lao động theo số lượng thực thể công nhân, cán bộ thi công tham gia thi công trên công trường; Tổ chức thực hiện các công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy của nhà nước cho người lao động; Tham gia đề xuất với cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, các biện pháp an toàn vệ sinh lao động, khắc phục kịp thời những hiện tượng thiếu an toàn vệ sinh của máy móc thiết bị nơi làm việc; Có quyền đình chỉ thi công khi xét thấy cấp bách có nguy cơ xảy ra mất an toàn lao động, an toàn thiết bị, chất lượng công trình.”*

Ngày 21/6/2023, Giám đốc Công ty X - ông Đặng Thanh H1 đã thuê anh Vũ Đức V, sinh năm 1977, trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình cùng tổ đội công nhân của anh V thực hiện thi công gờ lan can, máng trồng hoa, mối nối nhiệt, mặt cầu loại 6A của công trình dự án cầu C thuộc địa bàn xã T, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 9/2023. Tổ đội của anh V gồm có anh Lương Văn K, sinh năm 1998, trú tại bản Pao Há, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; anh Lò Văn L2, sinh 2005, trú tại bản Há Tốc, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; anh Lò Văn H7, sinh năm 2005, trú tại bản Phát Chập, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La cùng một số công nhân khác làm việc tại dự án cầu C. Đồng thời anh H1 giao cho Đoàn Đình N trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thi công, giám sát, đảm bảo các biện pháp an toàn lao động do tổ đội của anh V thực hiện thi công tại hạng mục dự án trên.

Theo **“Hồ sơ bản vẽ phụ trợ thi công cầu dẫn cầu C (KM0+640.00) hạng mục: Dầm ngang, bản mặt cầu D (phía Hoàn Bò)”** của Công ty C1 xây dựng đã được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh duyệt quy định về biện pháp tổ chức thi công bản mặt cầu, như sau: *“....Tháo dỡ ván khuôn thành, ván khuôn đáy (đối với BMC 2A, 3A, 6A). Đối với BMC loại 2A, 3A, 6A khi tháo dỡ ván đáy sử dụng cầu hạ kết hợp dây thừng hạ ván đáy từ từ xuống phao (hoặc thuyền bè nếu có) và đưa lên mặt cầu”*.

Khoảng 06 giờ ngày 18/9/2023, N giao việc cho tổ đội của anh V tháo dỡ các tấm ván khuôn đáy của trụ cầu T Dự án cầu C. Sau khi anh N giao việc, anh V giao cho anh Tổng Văn T9, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa làm nhóm trưởng, phân công công việc cho các công nhân trong tổ đội. Trong đó: anh T9 trực tiếp thực hiện công việc cạy cán tấm ván khuôn đáy bản mặt cầu giải phân cách giữa để các tấm ván khuôn rơi xuống sông D và giám sát nhóm công nhân trên làm việc; các anh Lương Văn K, Lò Văn H7, Lò Văn L2 được giao nhiệm vụ lội xuống sông D, phối hợp thu gom, buộc các tấm ván khuôn (bằng gỗ ép phủ phim có kích thước 1,22 x 0,2 x 0,15 mét/tấm) vào móc cầu để cẩu lên mặt cầu, đưa về vị trí tập kết. Để hỗ trợ công việc cẩu các tấm ván khuôn từ dưới mặt nước chân trụ cầu T lên mặt cầu, anh Hoàng Mạnh H2 (là Phó chỉ huy trưởng Công ty C1) đã giao cho ông Nguyễn Đức T10, sinh năm 1972, trú tại Tổ dân phố T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội là công nhân của Công ty C1 vận hành cần trục bánh xích nhãn hiệu Hitachi KH180 di chuyển trên mặt cầu, phối hợp cùng với nhóm công nhân của anh T9 để cẩu các tấm ván khuôn dưới nước lên mặt cầu. Bên cạnh đó, trên mặt cầu còn có các anh Phạm Ngọc H5 (là thợ hàn) và Lương Văn T8 được giao nhiệm vụ sử dụng máy hàn điện hàn ghép cốt pha gờ lan can phía bên phải mặt cầu để đổ bê tông. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, anh T9 cùng nhóm công nhân đến vị trí làm việc thực hiện công việc đã được giao. Ông T10 sử dụng cần trục đưa các anh K, H7 và L2 từ mặt cầu xuống dưới mặt nước sông D, khi 03 người đều không mặc áo phao, còn anh T9 ra vị trí giải phân cách giữa trụ cầu T dùng búa đập cho các tấm ván khuôn rơi xuống nước. Cùng lúc đó, anh H5, anh T8 tiến hành lắp đặt máy hàn điện nhãn hiệu HK400D, công suất 32 KVA đặt ở vị trí mặt cầu trụ T10, sát với giải phân cách giữa, cách vị trí cần trục bánh xích Hitachi KH180 khoảng 5 mét, kéo rải dây hàn sang phía gờ lan can bên phải mặt cầu để hàn ghép cốt pha. Do máy hàn điện bị hỏng cách điện, nên dây quấn biến thế hàn rò điện ra vỏ máy hàn. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi thấy nhóm của anh K đã vớt, buộc được các tấm ván khuôn, anh T9 ra hiệu cho ông T10 hạ móc cầu xuống mặt nước để anh Khải B lại gần buộc các tấm ván khuôn vào móc cầu. Trong lúc ông T10 vận hành cần trục bánh xích Hitachi KH180 di chuyển bánh xích đề lên thanh thép xoắn $\Phi 15$ (là thanh thép đầu vào cực mát của máy hàn) đã làm thanh thép bị cong gập chạm vào vỏ kim loại của máy hàn, làm bánh xích, cần, dây cáp cầu, móc cầu của cần trục có dòng điện chạy qua; khi ông T10 hạ móc cầu gần đến mặt nước, anh K với tay chạm vào móc cầu thì bị điện giật và bật ngửa người về phía sau và chìm xuống nước. Anh L2 bơi phía sau anh K khoảng 01 mét cũng bị bật ngửa người về phía sau. Thấy vậy, anh T9 hô hoán cho công nhân cắt điện ở cầu dao trên mặt cầu và cùng các công nhân xuống nước đưa anh K, anh L2 vào bờ để đưa đi cấp cứu, nhưng anh K đã tử vong trên đường đến Bệnh viện Đ; còn anh L2 bị thương nhẹ. Cùng ngày, anh Hoàng Mạnh H2 đã trình báo sự việc đến Công an xã T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại khu vực đoạn nhịp cầu D, Dự án cầu C thuộc địa phận xã T, thành phố H; trên mặt cầu đoạn nhịp T10 có 01 cần trục bánh xích đang đỗ, trên thân xe có in chữ “Hitachi KH180”; trên mặt ngoài dải xích bên trái có dấu vết tỳ trượt sáng kim loại diện (1,23x0,08) mét hướng từ trái qua phải, trên nền bê tông mặt cầu cách đầu bánh xích phía sau 0,1 mét có vết tỳ trượt, in hằn vằn xoắn diện (11,6 x 0,2) mét; trên nền bê

tông mặt cầu phía sau bánh xích bên trái có dấu vết bánh xích di chuyển kích thước (2,6x0,7) mét, tại khu vực này gờ lan can (bố vĩa) đang hàn ván khuôn để đổ bê tông. Từ vị trí cần trục bánh xích đổ về hướng Đ (hướng từ xã T đi phường H): cách 17 mét có 01 thanh thép xây dựng vặn xoắn $\Phi 14$ dài 11,6 mét bị cong, trên bề mặt có dấu vết từ mài; cách 27,6 mét trên thành dải phân cách giữa cầu có 01 cầu dao điện 3 pha bằng kim loại “VINAKIP” kích thước (0,41x0,26x0,14) mét, cáp điện đầu vào bằng cáp bọc 3x16, tay cầu dao đang ở vị trí cắt điện; cách 70 mét sát với giải phân cách giữa có 01 máy hàn điện nhãn hiệu HK400D kích thước (0,55x0,35x0,85) mét dây cáp điện cho máy hàn và dây hàn đã được tháo ra khỏi máy hàn. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 máy hàn điện nhãn hiệu HK400D và 01 thanh thép xây dựng vặn xoắn $\Phi 14$ dài 11,6 mét.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 1542/KLGĐTT-KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q xác định anh Lường Văn K có các dấu vết thương tích chính sau: Kết mạc hai mắt sung huyết; mũi, miệng có dịch hồng lẫn chất bản dạng bùn, đất. Trong khí quản có nhiều dịch bọt lẫn chất bản màu đen (dạng bùn đất). Hai phổi giãn căng, có nếp hàn sườn; bề mặt hai phổi sẫm màu, có chấm xuất huyết; diện cắt qua hai phổi có nhiều dịch sẫm lẫn bọt. Dạ dày căng hơi, trong dạ dày có khoảng 50 gam thức ăn nhuyễn. Bề mặt cơ tim có chấm xuất huyết. Gan sung huyết. Kết luận: Nguyên nhân chết của Lường Văn K do ngạt nước. Kết luận khác: Trên cơ thể nạn nhân có các thương tích do ngoại lực tác động tại: Đỉnh và cánh mũi tai trái, vùng lưng trái ngang cột sống ngực số 8, vùng thắt lưng trái, 1/3 dưới mặt trong đùi phải. Các thương tích này được hình thành do tác động tương hỗ với vật tày, không phải là nguyên nhân gây tử vong cho nạn nhân; Tổn thương cơ tim do điện. Không tìm thấy E, chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của anh Lường Văn K.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/KLTTCT-TTPY ngày 05/01/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y đối với thương tích của anh Lò Văn L2 kết luận như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lò Văn L2 tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm). Kết luận khác: Không có thương tích trên thân thể nên không có cơ sở xác định vật gây thương tích.

Tại kết luận giám định số 1582/CV-KĐCN1 ngày 06/11/2023 của Trung tâm kiểm định công nghiệp 1, Cục K2 và môi trường công nghiệp, Bộ C2 kết luận như sau: Máy hàn điện nhãn hiệu HK400 đã qua sử dụng, phần vỏ ngoài còn nguyên vẹn, không có va đập, không biến dạng. Các bộ phận, thiết bị điện bên trong máy hàn còn nguyên vẹn, không có hiện tượng chạm chập, không bị phá hủy các thiết bị điện. Kiểm tra điện áp (khi đấu nối nguồn điện vào máy hàn): Điện áp đo trên vỏ máy hàn điện với đất khi đang hoạt động dao động từ 176V đến 199V. Điện áp tại móc cầu khi bánh xích của cần trục đề lên thanh thép xoắn và bánh xe của máy hàn chạm vào thanh thép xoắn là 190V. Kết luận: Khi cấp điện cho máy hàn điện nhãn hiệu HK400D dòng điện chạy qua cuộn dây máy biến thế hàn và dẫn ra vỏ kim loại của máy hàn. Trường hợp khi máy hàn điện tiếp xúc trực tiếp vào thanh thép xoắn khi đang được cấp nguồn điện thì sẽ xuất hiện dòng điện chạy qua móc cầu.

Tại Công văn số 136 ngày 06/02/2024 của Cục G về Chất lượng công trình xây dựng, Bộ X1 và Công văn số 368 ngày 28/5/2024 của Cục A, Bộ L3, thể hiện: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện

QCVN 03: 2011/BLĐTBXH ban hành theo Thông tư số 20/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/7/2011 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH không quy định cụ thể việc nối mát của máy hàn. Máy hàn điện không thuộc Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. Vì vậy máy hàn điện không phải kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng và định kỳ trong quá trình sử dụng.

Tại sổ kế hoạch an toàn - Quản lý môi trường - Phòng chống cháy nổ của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh quy định rõ: Tất cả Cán bộ công nhân viên (CBCNV) trên dự án phải được huấn luyện, đào tạo để cấp chứng nhận, chứng chỉ hoặc thẻ an toàn theo nhóm (theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP - Hướng dẫn ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện ATVSLĐ và quan trắc môi trường lao động); *Quy định an toàn khi làm việc trên mặt nước: “Khi người lao động làm việc trên mặt nước/ ở gần mặt nước, tại những khu vực có rủi ro đuối nước, phải được cấp và sử dụng áo phao; Yêu cầu về các dụng cụ bảo hiểm gồm hàng rào bảo vệ, lưới an toàn, dây bảo hiểm, phao cứu sinh, móc câu và thuyền cứu sinh (cứu hộ khi có người rơi xuống nước); Người lao động phải được huấn luyện các công việc cần làm, khi xảy ra các tình huống khẩn cấp”.*

Tại Biên bản điều tra lao động số 109/24.7.2024 của Đoàn Điều tra tai nạn lao động tỉnh Q xác định nguyên nhân của vụ tai nạn, trong đó: Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi công bản mặt cầu nhịp T10-T11 Dự án cầu C 3 của nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn giám sát, Ban quản lý dự án của chủ đầu tư chưa sâu sát, chưa nhận định, đánh giá đầy đủ những yếu tố nguy hiểm, nguy cơ mất an toàn lao động để kịp thời phát hiện, có biện pháp chỉ đạo, chấn chỉnh thực hiện thi công đảm bảo biện pháp an toàn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Đoàn Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Từ tháng 6/2023 N biết nhóm công nhân của anh V (trong đó có anh K) chưa được tập huấn, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, chưa được cấp thẻ an toàn. Giám đốc công ty X đã chỉ đạo N tìm Công ty để tiến hành tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, để cấp thẻ an toàn cho nhóm công nhân của anh V, nhưng sau đó N bận công việc nên không tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tổ đội của anh V như anh H1 đã chỉ đạo. N đã được nhận “Hồ sơ bản vẽ phụ trợ thi công cầu dẫn cầu C (KM0+640.00) hạng mục: Dầm ngang, bản mặt cầu D (phía Hoàn Bồ)” nhưng do chủ quan đọc không kỹ hồ sơ bản vẽ phụ trợ thi công này nên không có biện pháp cụ thể để đảm bảo an toàn cho công nhân khi làm việc trên mặt nước của sông D ở chân trụ cầu T, T11 khi đón các tấm ván khuôn đáy hạ từ trên mặt đáy của cầu C 3 xuống phao hoặc thuyền dẫn đến việc anh Lương Văn K bị tử vong do chết ngạt nước.

Các anh Nguyễn Hồng S và Hoàng Mạnh H2 có lời khai phù hợp nhau như nêu trên: Sau khi ký hợp đồng thi công, Công ty C1 đã giao cho Công ty X “Hồ sơ bản vẽ phụ trợ thi công cầu dẫn cầu C (KM0+640.00) hạng mục: Dầm ngang, bản mặt cầu D (phía Hoàn Bồ)” được đơn vị tư vấn, giám sát chấp thuận. Anh S cũng đã trao đổi với anh H1 về việc quá trình thực hiện công việc theo Hồ sơ bản vẽ phụ trợ, nếu có vấn đề phát sinh liên quan đến các biện pháp kỹ thuật thì anh H1 phải kịp thời trao đổi với anh S để nhanh chóng khắc phục, đảm bảo đúng kỹ thuật và biện pháp an

toàn cho người lao động trong quá trình làm việc tại Dự án cầu C 3.

Anh Đặng Thanh H1 là Giám đốc Công ty X có lời khai phù hợp, quá trình thi công anh H1 cũng đã nhắc nhở N trong quá trình thực hiện công việc nếu phát hiện các biện pháp thi công không đảm bảo an toàn cho công nhân thì N phải có trách nhiệm chỉ đạo dừng thi công, đồng thời báo cáo cho anh H1 biết để anh H1 trao đổi với Công ty C1 và Tư vấn giám sát để khắc phục, đảm bảo an toàn cho công nhân khi thi công, nhưng N đã không thực hiện dẫn đến việc không có biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn cho nhóm công nhân trong đó có anh Lương Văn K khi tháo dỡ ván khuôn đáy ở dưới nước, là nguyên nhân làm anh K tử vong trong quá trình thi công.

Anh Vũ Đức V, Anh Lò Văn L2, anh Lò Văn H7 khai phù hợp: Anh V là người trực tiếp đứng ra nhận việc với công ty X và thuê tổ đội nhân công và phân chia lợi nhuận, phân công công việc. Quá trình làm việc Đoàn Đình N kỹ sư của công ty X là người chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo, giám sát anh V và nhóm công nhân làm việc. Quá trình làm việc anh V và nhóm công nhân không được N hướng dẫn biện pháp an toàn tháo dỡ ván khuôn đáy bản mặt cầu T. Ngoài ra cũng không được phổ biến, quán triệt Thông tư 16 ngày 20/12/2021 của Bộ X1 ban hành Quy chuẩn 18:2021 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng. Vì vậy, anh V không biết các quy định an toàn lao động dưới mặt nước để phổ biến cho nhóm công nhân. Quy trình tháo dỡ ván khuôn anh V và nhóm công nhân làm theo kinh nghiệm do trước đây quan sát nhóm công nhân của N đã thực hiện. Anh V và nhóm công nhân quá trình thi công không được N trang bị phao, áo phao, thuyền hay bè nổi để phục vụ việc vớt các tấm ván khuôn đáy dưới nước. Ngày 18/9/2023, khi làm việc dưới nước anh K, anh L2, anh H7 đều không mặc áo phao.

Anh Nguyễn Anh T5 là Giám sát viên trưởng và anh Đặng Vũ T4 là giám sát cầu của Dự án cầu C 3 có lời khai phù hợp với nội dung sự việc. Anh T5 và anh T4 đã kiểm tra lại biện pháp thi công tháo dỡ ván khuôn đáy trong “Hồ sơ bản vẽ phụ trợ thi công cầu dẫn cầu C (KM0+640.00) hạng mục: Dầm ngang, bản mặt cầu D (phía Hoàn Bò)” do Công ty C1 lập thì tại phần “Biện pháp tổ chức thi công bản mặt cầu” phần tháo dỡ ván khuôn thành, ván khuôn đáy, anh T5 và anh T4 thấy không có biện pháp cụ thể đảm bảo an toàn cho công nhân khi làm việc trên mặt nước. Tuy nhiên, anh T5 và anh T4 sơ suất không kiểm tra kỹ Hồ sơ bản vẽ phụ trợ thi công này nên đã không phát hiện ra. Ngày 18/9/2023, anh T4 không được thông báo về việc Công ty C1 tổ chức cho công nhân thi công tháo dỡ ván khuôn ở đáy mặt cầu đoạn trụ cầu T công trình Dự án Cầu C nên không có mặt để giám sát nghiệm thu hạng mục trên.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc máy biến thế hàn nhãn hiệu HK 400D đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại kích thước (11,6x0,015) mét, bị cong gập đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho anh Vũ Đức V là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai, hỏi cung đối với Đoàn Đình N được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Đoàn Đình N cùng với anh Vũ Đức V và anh Nguyễn Hồng S (đại diện Công ty cổ phần C1) đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình nạn nhân Lương Văn K tổng số tiền 244.700.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm đồng) (trong đó: Nam bồi thường 80.000.000

đồng). Đại diện gia đình anh K không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đoàn Đình N.

Với nội dung trên Cáo trạng số: 2118/CT-VKSHL ngày 27/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đoàn Đình N về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận mình bị truy tố, xét xử về tội: “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan và thừa nhận nội dung cũng như hành vi của bị cáo đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã nêu.

Chị Quàng Thị T1 là đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện cho những người đại diện hợp pháp khác của bị hại Lương Văn K có mặt tại phiên tòa trình bày: sự việc xảy ra đối với anh Lương Văn K đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời trình bày của bị cáo, người liên quan tại phiên tòa. Sau khi xảy ra tai nạn đại diện công ty và anh em công nhân đã nhanh chóng đưa anh K đi cấp cứu. Đại diện công ty C1, công ty X, anh V và bị cáo N đã chi trả tiền viện phí, phương tiện đi lại, đến thăm hỏi và hỗ trợ bồi thường cho gia đình chị tổng số tiền 244.700.000đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng). Theo chị được biết trong đó: công ty C1 bồi thường 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), bị cáo Đoàn Đình N bồi thường 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), anh V bồi thường số tiền 84.700.000 đồng. Chị thấy việc bồi thường là thỏa đáng, đến nay chị không yêu cầu bị cáo N hay phía các công ty phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đại diện công ty cổ phần C1 có mặt trình bày: Sau khi xảy ra sự việc, Công ty đã cùng với công ty X đưa người bị nạn đi cấp cứu, cử người về gia đình chia buồn với gia đình người bị nạn, đồng thời tự nguyện bồi thường số tiền 80.000.000đ cho gia đình anh K, công ty không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Đại diện công ty cổ phần X trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, Công ty đã đưa anh K đi cấp cứu và đến tận gia đình anh K để chia buồn, thay mặt bị cáo N bồi thường cho gia đình anh K. Số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) là của bị cáo N gửi công ty để bồi thường cho gia đình bị hại. Bản thân bị cáo N quá trình làm việc tại cơ quan luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong 2 năm công tác 2021, 2022 đều được tặng bằng khen của cơ quan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Vũ Đức V trình bày: Do K là anh em trong đội do anh tập hợp về để làm cho Công ty, nên khi xảy ra tai nạn anh đã chủ động đưa anh anh K đi cấp cứu, tự

nguyện hỗ trợ số tiền 84.700.000 đ (tám mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng) cho gia đình chị Quàng Thị T1 (vợ K). Đến nay anh không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền đó cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Đoàn Đình N từ 30 (ba mươi) đến 40 (bốn mươi) triệu đồng sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền để bị cáo có cơ hội được được sửa sai và còn có điều kiện đi làm, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các Kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 18/9/2023, tại Công trường thi công Cầu C, thuộc thôn C, xã T, thành phố H, Đoàn Đình N là chỉ huy trưởng và phụ trách an toàn lao động của Công ty cổ phần X giao việc cho anh Vũ Đức V và một số công nhân, trong đó có anh Lường Văn K thực hiện công việc tháo dỡ ván khuôn đáy tại bản mặt cầu N, N đã có hành vi không tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tổ đội của anh V; không phổ biến biện pháp an toàn lao động khi tháo dỡ ván khuôn đáy theo hồ sơ bản vẽ phụ trợ thi công; không có biện pháp cụ thể để đảm bảo an toàn cho công nhân khi tháo dỡ và trực vớt ván khuôn đáy trên sông; không trang bị phao cứu sinh, áo phao

và thiết bị nổi cho nhóm công nhân làm việc trên sông nước, nên khi anh Lường Văn K đang làm việc ở trên sông dùng tay buộc tấm ván khuôn vào móc cần cầu thì bị điện giật, làm anh K bị choáng, ngã xuống nước, dẫn đến tử vong do ngạt nước.

Hành vi nêu trên của Đoàn Đình N đã vi phạm mục 2.13 QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia an toàn trong thi công công trình xây dựng làm việc trên mặt nước do Bộ X1 ban hành ngày 20/12/2021 quy định:

“2.13 Làm việc trên mặt nước

2.13.1 Quy định chung....

2.13.1.2 Biện pháp ĐBAT khi thực hiện các công việc trên mặt nước và các công việc có liên quan phải bao gồm cả các nội dung sau:

a) Rào chắn, lưới an toàn và dây an toàn;

b) Phao cứu sinh, áo phao và các thiết bị nổi; ...

*2.13.1.3 Người lao động làm việc ở gần hoặc trên mặt nước **phải được huấn luyện đào tạo và phải tuân thủ quy trình xử lý** trong tình huống khẩn cấp, phải biết bơi lội, không được phép làm việc một mình mà chỉ được phép làm việc khi có sự giám sát và điều phối của người có thẩm quyền”.*

Hành vi vi phạm các quy định về an toàn lao động của bị cáo đã gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” thuộc trường hợp “làm chết người”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động trong xây dựng, gây hậu quả chết người, gây đau thương cho gia đình nạn nhân và làm ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự xã hội ở địa phương.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là kỹ sư được Công ty phân công là chỉ huy trưởng trưởng, phụ trách toàn bộ công tác an toàn lao động, đồng thời chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc tại công trình. Bản thân bị cáo là người hiểu biết, đã có thời gian làm trong ngành xây dựng, nắm vững được các quy định về trách nhiệm của những người quản lý thi công công trình nhằm bảo đảm sự an toàn về tính mạng và sức khỏe cho người lao động. Tuy nhiên với ý thức chủ quan, không tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động, bị cáo đã để xảy ra hậu quả nghiêm trọng trong quá trình thi công. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Đoàn Đình N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; ngay sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã cùng với công ty tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, có nhiều thành tích được khen thưởng trong công tác; quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Quàng Thị T1 là người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời cũng là đại diện của những người đại diện hợp pháp khác của bị hại đều có quan điểm đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, và hiện không đảm nhiệm chức vụ trong công ty, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 295 đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và hỗ trợ từ bị cáo và những người liên quan. Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng, đồ vật tài liệu bị thu giữ: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 máy biến thế hàn 400D và 01 thanh kim loại cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho anh V nên không xem xét xử lý.

[8] Về các biện pháp ngăn chặn: bị cáo Đoàn Đình N bị áp dụng hình phạt tiền nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với bị cáo phải được hủy bỏ theo quy định tại Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: trong vụ án này, ngoài hành vi phạm tội của bị cáo, Công ty cổ phần X và một số cá nhân khác cũng có những thiếu sót, vi phạm, cụ thể:

Công ty Cổ phần X (đơn vị sử dụng lao động) có một phần lỗi là chưa tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho công nhân. Cơ quan điều tra cũng đã có văn bản Kiến nghị Công ty cổ phần X, chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, cấp thẻ an toàn lao động cho công nhân khi thực hiện các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động; tổ chức thi công, thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn phải tuân thủ chặt chẽ

các quy định tại Quy chuẩn Quốc gia số 18: 2021/BXD ngày 20/12/2021 của Bộ X1 trong thi công xây dựng.

Đối với các cá nhân ông Nguyễn Hồng S, Đặng Thanh H1, Hoàng Mạnh H2 và Nguyễn Anh T5, Đặng Vũ T4 là những người đứng đầu đơn vị, và các tư vấn giám sát tại dự án, đều có một phần thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ nhưng các hành vi này không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả làm anh K tử vong, chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Sở L4. Tuy nhiên do đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Đoàn Đình N số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”

2. Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 83/LCĐKNCT-TA ngày 28/3/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 140A/QĐ-THXC ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với Đoàn Đình N.

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: bị cáo Đoàn Đình N có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện bị hại.
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP Hạ Long
- TAND, VKSND T. Quảng Ninh;
- CQCSĐT - Công an T. Quảng Ninh
- CQTHAHS - Công an T. Quảng Ninh
- Phòng HSNV Công an T. Quảng Ninh.
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thủy

